

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã
về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Phần thứ nhất
Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã
về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Nông, lâm nghiệp

a) Trồng trọt

- *Kết quả đạt được:* Tổng diện tích gieo trồng đã thực hiện được 3.729,13 ha cây trồng các loại, đạt 102,12% % KH huyện, HĐND xã giao, cụ thể các loại cây trồng như sau: Cây lương thực 879,7 ha, đạt 95,3% KH; Cây tinh bột 377,34 ha, đạt 98% KH; Cây thực phẩm 306,49 ha, đạt 65,9% KH; Cây công nghiệp ngắn ngày 1.995,3 ha, đạt 116,01%KH; Cây hàng năm khác 64,3 ha; Cây công nghiệp dài ngày 28,8 ha, đạt 96,64% KH; cây ăn quả 66,2 ha, đạt 94,57%; cây dược liệu 11 ha, đạt 68,75% KH.

Đã huy động 750 công tham gia nạo vét tuyến kênh mương chính thủy lợi Đê Bar, thủy lợi Suối Khăm và các tuyến kênh mương nội đồng đảm bảo nước phục vụ tưới tiêu cho lúa nước. Tuyên truyền liên tục về lịch gieo trồng, cơ cấu giống, thông tin về dịch bệnh trên cây trồng và khuyến cáo nhân dân cách phòng trừ; Việc sử dụng các phương tiện cơ giới hóa vào sản xuất trên địa bàn xã tiếp tục được đầu tư phát triển mạnh.

- *Thuận lợi:* Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện và sự quan tâm của Đảng ủy, điều hành của UBND xã. Nông dân đã chủ động chuyển đổi sang sản xuất hàng hóa theo hướng thị trường, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc cây trồng.

- *Tồn tại, hạn chế:* Năng suất cây trồng còn thấp; việc chăm sóc cây trồng của bà con nhân dân chưa áp dụng theo hướng dẫn của công chức nông nghiệp nên một số diện tích cây lúa nước, cây mía năng suất còn thấp.

- *Nguyên nhân:* Chưa chủ động được nguồn nước tưới; kiến thức về khoa học kỹ thuật và việc áp dụng còn hạn chế; sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết; chưa gắn kết được với thị trường tiêu thụ.

b) Chăn nuôi

- *Kết quả đạt được:* Tổng đàn gia súc 8.520con, đạt 82,06% KH, trong đó: Đàn trâu 1.610 con, đạt 93,12% KH; đàn bò 4.300 con, đạt 72,45% KH; đàn heo 1.730 con, đạt 93,87% KH; gia súc khác 880 con, đạt 100,46% KH. Tổng đàn gia cầm 14.100 con, đạt 135,24% KH. Đã tổ chức phun 176 lít hóa chất tiêu độc khử trùng phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm; Tiêm phòng 1.800 liều vắc xin Tụ huyết trùng, 2.450 liều vắc xin LMLM, 3.000 liều vắc xin viêm do nòi cục cho đàn trâu, bò. Tổng số bò mắc bệnh Viêm do nòi cục là 108 con (*chữa khỏi 97 con và chết 11 con*).

- *Thuận lợi*: Thường xuyên chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Giá cả gia súc, gia cầm tương đối ổn định.

- *Tồn tại, hạn chế*: Chất lượng đàn gia súc, gia cầm còn thấp, quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ là phổ biến; Một số bà con nông dân là người dân tộc sở tại chưa quan tâm tới công tác tiêm phòng, chưa hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng vắc xin phòng bệnh; chưa mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi. Một số bà con người đồng bào dân tộc thiểu số sở tại chưa làm chuồng trại để nhốt gia súc. Bệnh viêm do nổi cục trên đàn bò đã làm chết 11 con bò.

- *Nguyên nhân*: Nhận thức của người dân còn hạn chế trong áp dụng kỹ thuật vào chăn nuôi, công tác tuyên truyền vận động tổ chức chưa sâu rộng; chưa chủ động được con giống có chất lượng cao, không có khả năng kết nối thị trường.

c) Lâm nghiệp

- *Kết quả đạt được*: Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống lâm tặc và phòng cháy chữa cháy rừng được Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên; phối hợp với BQL rừng phòng hộ xã Nam tổ chức tuyên truyền PCCCR cho nhân dân ở các làng có nhận khoán bảo vệ rừng ngay từ đầu năm. Chỉ đạo Tổ liên ngành xã tổ chức phối hợp với đơn vị chủ rừng tuần tra truy quét được trên 12 đợt phát hiện 02 trường hợp vi phạm, đã tạm giữ 01 cửa máy, 1,949m³ gỗ lim. Triển khai trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán được 63,35 ha.

- *Thuận lợi*: Trên địa bàn xã có 7 làng nhận khoán bảo vệ rừng với BQL rừng Xã Nam; UBND xã thường xuyên chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự và Kiểm lâm địa bàn tuần tra, truy quét và phối hợp với BQL rừng thực hiện nhiệm vụ.

- *Tồn tại, hạn chế*: Hiện tượng khai thác, mua bán lâm sản trái phép còn xảy ra.

- *Nguyên nhân*: Công tác tuyên truyền còn hạn chế. Diện tích rừng lớn (hơn 5.500 ha), lực lượng làm công tác quản lý BVR của BQLR chưa nêu cao vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý BVR được giao, chưa chủ động trong việc tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng. Lực lượng làm công tác quản lý bảo vệ rừng của xã chủ yếu là kiêm nhiệm.

2. Quản lý đất đai

- *Những kết quả đạt được*: Thực hiện xác lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 27 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 27 hộ dân, với tổng diện tích cấp 12,98 ha, đạt 32,45 % KH giao, nâng tổng diện tích đã cấp trên địa bàn 2.806,85/3.073,81ha, đạt 91,31% diện tích đất cần cấp. Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn với tổng diện tích 0,31ha; thực hiện đăng ký biến động, đính chính, gia hạn đất đai cho 202 trường hợp; cấp đổi, cấp lại GCNQSD cho 07 trường hợp; chuyển quyền sử dụng đất khi thực hiện chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế cho 65 trường hợp.

Kiểm tra, rà soát và giải quyết các trường hợp phát sinh cho thuê, mượn đất ở, đất sản xuất của hộ dân tộc thiểu số Bah nar trái phép theo Phương án 590, đã giải quyết 37/37 trường hợp phát sinh.

Thường xuyên kiểm tra tình hình xây dựng trên toàn địa bàn xã. Trong năm có 21 hộ gia đình xây dựng nhà ở nông thôn với tổng diện tích xây dựng 1.651 m², 02 công trình trại chăn nuôi bò thịt vô béo của Công ty Cổ phần Diên Hồng Gia Lai tại làng Đầm Khong và trang trại nuôi heo của ông Lý Văn Hiếu tại làng Đồng Tâm. Qua kiểm tra đã xử phạt 01 trường hợp vi phạm hành chính về lấn chiếm hành lang đường Trường Sơn Đông.

- *Tồn tại, hạn chế:* Chỉ tiêu cấp đất trong năm trên địa bàn xã không đạt theo kế hoạch giao.

3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- *Những kết quả đạt được:* Tiểu thủ công nghiệp nhìn chung chưa có sự phát triển chủ yếu là sửa chữa xe máy, xay xát lương thực, gò hàn, chế biến thực phẩm (giết mổ heo 1 hộ gia đình). Hiện toàn xã có 11 máy xay xát lương thực, 3 hộ gò hàn.

- *Tồn tại, hạn chế:* Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển mạnh chủ yếu là cá thể hộ gia đình. chuyên môn kỹ thuật của người làm tiểu thủ công nghiệp còn thấp.

4. Thương mại và dịch vụ

- *Kết quả đạt được:* Hoạt động thương mại dịch vụ có sự phát triển so với các năm trước, số lượng các hộ tư thương buôn bán, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng, từng bước đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa của nhân dân trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn xã có 28 hộ kinh doanh buôn bán. Về dịch vụ vận chuyển hàng hoá, nông sản có 25 xe tải các loại, 3 xe ben, 02 máy múc; 2 xe du lịch 16 chỗ ngồi.

- *Thuận lợi:* Số lượng các hộ tư thương buôn bán, trao đổi hàng hóa với bà con ổn định, tạo nên sự cạnh tranh thị trường, hạn chế việc ép giá đối với bà con.

- *Tồn tại, hạn chế:* Các hộ buôn bán nhỏ lẻ, các mặt hàng phục vụ nhu cầu chưa đa dạng.

- *Nguyên nhân:* Chưa có khu buôn bán tập trung (chợ). Cơ chế quản lý thương mại và dịch vụ chưa chặt chẽ.

5. Thu, chi ngân sách

- *Những kết quả đạt được:* Tổng thu ngân sách: 9.157.506.125 đồng, đạt 148,69% so với HĐND xã giao, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngân sách huyện hưởng: 45.000.000 đồng; Ngân sách xã hưởng: 9.112.506.125 đồng (thu tại địa phương 571.595.558 đồng, đạt 101,89%) ; Tổng chi ngân sách 8.545.608.067 đồng, đạt 140,26% KH.

- *Thuận lợi:* Triển khai tốt kế hoạch phân bổ thu - chi ngân sách Nhà nước đúng quy định. Đảm bảo chi ngân sách kịp thời theo đúng luật. Thực hiện tiết kiệm trong chi ngân sách thường xuyên theo chỉ đạo của cấp trên.

6. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện để nhằm duy trì 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã được công nhận.

Ban hành Kế hoạch xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021. Tập trung các giải pháp xây dựng làng Sơ Tor đạt chuẩn làng nông thôn mới.

Lập Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

II. Văn hóa, xã hội

1. Giáo dục

- *Những kết quả đạt được:* Năm học 2021 - 2022 toàn xã có 1.264 học sinh (*học sinh dân tộc Bahnar là 664 em, học sinh dân tộc khác 426 em, học sinh dân tộc kinh 174*). Trong đó: Trường mẫu giáo 337 em; Trường tiểu học Hoàng Hoa Thám 182; Trường tiểu học và THCS Tơ Tung: 689 em. Hiện nay trên địa bàn xã có 3/3 trường được công nhận đạt chuẩn giáo dục.

- *Thuận lợi:* Công tác giáo dục luôn được quan tâm thường xuyên và được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện; sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, Ban

chỉ đạo phổ cập giáo dục xã và sự phối hợp của các đoàn thể. Đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường đều trẻ, nhiệt tình; 100% giáo viên đạt chuẩn.

- *Tồn tại, hạn chế:* Công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng các làng còn nhiều hạn chế. Còn xảy ra tình trạng học sinh bỏ học cách nhật; tỷ lệ học sinh yếu còn xảy ra.

- *Nguyên nhân:* Địa bàn xã đa phần học sinh là người dân tộc thiểu số. Nhiều bậc phụ huynh chưa quan tâm đúng mức tới việc học của con mình.

2. Y tế - Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phòng chống Covid - 19

- *Những kết quả đạt được:* Công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện theo quy định, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Trong năm Trạm y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh ban đầu cho 2.077 lượt người, triển khai tiêm chủng mở rộng đạt 97%.

Dân số toàn xã có 1.369 hộ, 5.881 khẩu, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,8%. Công tác truyền thông dân số và kế hoạch hoá gia đình được quan tâm, tỷ lệ phụ nữ được tiếp cận các dịch vụ y tế ngày càng cao.

Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo nội dung các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ y tế, UBND tỉnh, UBND huyện và BCĐ phòng chống dịch huyện; Ủy ban nhân xã đã ban hành quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 xã Tơ Tung, thành lập Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 của xã, thành lập Tổ công tác giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định về cách ly tại nhà phòng, chống dịch Covid-19, kiện toàn tổ Covid cộng đồng làng, kiện toàn Tổ xung xã. BCĐ phòng, chống Covid-19 xã ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ, phụ trách địa bàn các thành viên Ban chỉ đạo, các Tiểu ban phòng, chống dịch Covid-19 xã và ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống Covid-19. Đã ban hành kịp thời các Quyết định cách ly y tế tại nhà để phòng, chống dịch Covid - 19 đối công dân đi từ vùng có dịch về, từ khu cách ly tập trung, điều trị khỏi bệnh về địa phương và các trường hợp F2; Đồng thời thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát các trường hợp đang trong thời gian cách ly y tế tại nhà; Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch được 4 khẩu hiệu, 11 tin bài và 06 đợt tuyên truyền loa di động tại 10/10 làng, tuyên truyền cài đặt ứng dụng Bluzone trên điện thoại để cảnh báo tiếp xúc gần với người bị nhiễm bệnh Covid-19; Cập nhật lên hệ thống danh sách đăng ký tiêm vắc xin covid-19 theo quy định; Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các đợt tiêm vắc xin phòng dịch covid-19 cho người dân tại xã. Tổng số người dân từ 18 tuổi trở lên đã được tiêm vắc xin phòng dịch covid-19 là 3.106 người (*đã được tiêm 2 mũi vắc xin trở lên là 2.665 người*) và có 288 trẻ từ 12 tuổi đến 17 tuổi đã được tiêm 1 mũi vắc xin.

Ủy ban nhân dân xã đã xuất kinh phí 74.517.000 đồng để chi hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19; Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã đã tổ chức nấu cơm cho lực lượng trực chốt phòng, chống dịch của xã.

- *Tồn tại, hạn chế:* Trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh, thuốc chữa bệnh cấp phát cho nhân dân theo BHYT còn thiếu nhiều; nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe còn nhiều hạn chế, đặc biệt là sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dịch bệnh chưa tốt. Cán bộ y tế làng và một số cán bộ y tế của Trạm y tế chưa thực hiện hết vai trò, trách nhiệm của mình.

3. Văn hoá thông tin, Thể dục thể thao

- *Những kết quả đạt được:* Tập trung tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19, tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đưa các văn bản lên trang thông tin của xã, tiếp phát sóng thời sự và thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao xã lần thứ VI năm 2021. Xét công nhận 1.164 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2021, nâng tỷ lệ hộ gia “Gia đình văn hóa” trên địa bàn xã đạt 85% và khen thưởng cho 111 hộ gia đình có thành tích 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Đến cuối năm 2021 xã 9/10 làng được công nhận làng văn hóa, đạt 90%.

- *Thuận lợi:* Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã và sự quan tâm của ngành chuyên môn cấp huyện tổ chức các đợt tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Xã có hệ thống đài truyền thanh xã với 16 cụm loa không dây, phục vụ công tác tuyên truyền.

- *Tồn tại, hạn chế:* Việc tổ chức tham gia phong trào văn nghệ và TDTT của thanh niên còn nhiều hạn chế, chưa tích cực; Sự phối của công chức chuyên môn với trưởng các làng chưa chặt chẽ.

4. Lao động việc làm và chính sách xã hội

- *Những kết quả đạt được:* Toàn xã là 3.881 người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động chiếm 66,41% dân số toàn xã, trong đó số người có việc làm là 3.747 người, chiếm tỷ lệ 96,55%. Trong đó: Ngành nông nghiệp 3.073 người, chiếm tỷ lệ 82,01%; ngành công nghiệp – xây dựng 330 người, chiếm tỷ lệ 8,81%; ngành Dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và ngành khác 344 người, chiếm tỷ lệ 9,18%; xuất kinh phí dự phòng của UBND xã 47.424.000 đồng để mua 3.705 kg gạo cấp cho 73 hộ với 247 thiếu ăn trong dịp Tết, mỗi khẩu 15kg trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2022; Tiếp nhận và cấp phát 4.905kg gạo cho 94 hộ, 327 khẩu thiếu đói giá trị hạt đầu năm 2022 từ nguồn hỗ trợ của Trung ương; phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác tổ vay vốn, triển khai vận động các hộ nghèo đăng ký vay vốn ngân hàng chính sách để phát triển kinh tế, trong năm có 21 hộ nghèo đăng ký vay vốn. Hiện nay toàn xã có 286 hộ nghèo với 1.261 khẩu, chiếm 20,89% (hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số Bah nar 241 hộ 1.100 khẩu, hộ nghèo người dân tộc thiểu số khác 40 hộ 138 khẩu, hộ nghèo dân tộc kinh 5 hộ 23 khẩu); cấp hỗ trợ tiền điện 48.600.000 đồng cho 81 hộ nghèo thiếu hụt thu nhập năm 2021, cấp 8.800.000 đồng tiền điện cho hộ chính sách năm 2021 dùng điện dưới 50KW/tháng, cấp 4.944.000 đồng truy lĩnh tiền điện hộ nghèo năm 2018 cho 206 hộ, cấp 7.668.000 đồng truy lĩnh tiền điện hộ nghèo tháng 4-12 năm 2019 cho 142 hộ, cấp 840.000 đồng truy lĩnh tiền điện hộ nghèo tháng 1-3 năm 2019 cho 140 hộ, cấp 4.800.000 đồng truy lĩnh tiền điện hộ nghèo năm 2020 cho 80 hộ.

Thực hiện tốt công tác chăm lo đến đời sống, tinh thần các đối tượng, gia đình chính sách người có công, đảm bảo chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng có công, đối tượng nhiễm chất độc hóa học. Cấp 1.982 thẻ BHYT cho nhân dân để đảm khám chữa bệnh khi đau ốm.

- *Thuận lợi:* Được nhà nước quan tâm hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ DTTS và người kinh sinh sống làng ĐBK, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi.... Các chính sách cho người dân được quan tâm thường xuyên như: chính sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo.

- *Tồn tại, hạn chế:* Nhiều trường hợp thẻ bảo hiểm y tế còn sai họ tên, năm sinh nên chưa giải quyết kịp thời chế độ khi đau ốm đột xuất, xảy ra tai nạn; Người dân khi kê khai làm thẻ không mang giấy tờ tùy thân, nên khi lập danh sách cấp sai và khi nhận thẻ cũng không

kịp thời đối chiếu với giấy tờ tùy thân nên kết quả khi đầu ốm mới phát hiện dẫn đến sửa thẻ không kịp thời.

5. Vệ sinh môi trường

- *Những kết quả đạt được:* Môi trường và nguồn nước khá trong sạch. Hầu hết các hộ dân đều có đủ nước để sinh hoạt, trong đó chủ yếu là nước giếng đào và hệ thống nước tự chảy. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh của toàn xã đạt 100%.

- *Thuận lợi:* Phần lớn diện tích tự nhiên là rừng. Đất có cây xanh che phủ chiếm tỉ lệ cao. Các hộ gia đình đã chú trọng đầu tư xây dựng giếng nước.

- *Tồn tại, hạn chế:* Hệ thống nước tự chảy nhiều lúc còn thiếu vào mùa khô, hợp vệ sinh còn thấp và còn bị hư hỏng. Phân gia súc xả thải ra môi trường chưa được kiểm soát, xử lý. Rác sinh hoạt chủ yếu là xả ra môi trường và đốt. Đặc biệt tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số sở tại chưa sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn rất cao. Tỷ lệ hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh còn chiếm tỷ lệ cao.

- *Nguyên nhân:* Do nhận thức về việc quản lý, bảo quản và sử dụng hệ thống nước tự chảy của các làng chưa được tốt nên hệ thống ống dẫn, vòi còn bị hư hỏng không sử dụng được dẫn đến thất thoát nước sinh hoạt vào mùa khô; một số hộ gia đình chăn nuôi không có chuồng trại; Nước sinh hoạt hợp vệ sinh còn thiếu vào mùa khô. Chưa có điểm thu gom xử lý rác thải nên lượng rác thải trong sinh hoạt và sản xuất của nhân dân hầu hết được vứt bừa bãi, nên có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

II. Quốc phòng, an ninh và hoạt động chính quyền

1. Quốc phòng và an ninh

- *Những kết quả đạt được:* Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2021 đảm bảo đúng thời gian quy định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu trước, trong và sau các ngày lễ, tết; Đảm bảo công tác trực SSCĐ nhân các ngày lễ, tết và trực chỉ huy đúng quy định. Thực hiện tốt công tác đăng ký quản lý thanh niên trong độ tuổi 17 và đăng ký quản lý độ tuổi nghĩa vụ quân sự từ 18 đến 27 theo quy định. Bàn giao thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu huyện giao; Tổ chức gặp mặt 20 quân nhân xuất ngũ về địa phương và 14 thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ. Giao 14 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong năm, tập trung chỉ đạo lực lượng công an xã bám, nắm tình hình tại các làng, thực hiện các biện pháp ổn định tình hình an ninh chính trị, chủ động xây dựng và phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách tôn giáo để truyền đạo trái phép. Qua đó, tình hình an ninh chính trị và an ninh nông thôn trên địa bàn được giữ vững ổn định.

Công an xã đã tổ chức lực lượng tuần tra đêm, kiểm tra cư trú được 40 đợt, phát hiện 15 trường hợp vi phạm, xử phạt 3.000.000 đồng. Xảy ra 05 vụ việc vi phạm trật tự an toàn xã hội, Công an xã đã củng cố hồ sơ xử lý hành chính 02 vụ và chuyển 03 vụ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện điều tra, xử lý theo quy định. Công an xã tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông 80 đợt tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phát hiện 54 trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ đã xử lý phạt hành chính với số tiền là 15.625.000 đồng. Tai nạn giao thông xảy ra 03 vụ đã chuyển Công an huyện xử lý theo quy định.

- *Tồn tại, hạn chế:* Công tác quản lý hộ khẩu chưa chặt chẽ, việc sai sót trong công tác hộ khẩu xảy ra nhiều. Tình trạng thanh niên uống rượu, đánh nhau, vi phạm luật an toàn giao thông chưa được khống chế triệt để; Nhận thức của thanh niên về pháp luật còn hạn chế; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động lực lượng thanh niên chấp hành Luật an

toàn giao thông. Công tác tham mưu cho chính quyền về các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông chưa quyết liệt; Tổ tự quản về an toàn giao thông hoạt động còn hạn chế.

2. Hoạt động chính quyền

2.1. Tư pháp hộ tịch

- *Những kết quả đạt được:* Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật cho nhân dân về lĩnh vực hôn nhân và gia đình, luật bình đẳng giới, Luật bạo lực gia đình, đất đai, giao thông đường bộ, ANTT và ATXH, luật cư trú. Đã tổ chức đăng ký hộ tịch cho 1.045 hồ sơ, 2.288 hồ sơ chứng thực các loại. Các hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết đảm bảo đúng thành phần hồ sơ, thông tin theo đúng quy định và đúng thời đúng quy định và trả đúng thời gian quy định, không có hồ sơ trễ hẹn.

- *Tồn tại, hạn chế:* Một số Tổ hòa giải ở làng hoạt động chưa đạt hiệu quả, qua đó một số vụ việc, xích mích, tranh chấp nhỏ trong nhân dân chưa được hòa giải, giải quyết kịp thời, kéo dài thời gian; Câu lạc bộ pháp luật của các Chi hội làng và một số tổ hòa giải hoạt động chưa có hiệu quả và kinh nghiệm để trợ giúp cho người dân; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được tăng cường, tình trạng nhận thức pháp luật trong nhân dân còn nhiều hạn chế.

2.2. Điều hành chính quyền

- *Những kết quả đạt được:* Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát những chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Kbang, Đảng ủy xã trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hầu hết những nhiệm vụ được giao đều được triển khai thực hiện tốt, định kỳ hàng tháng có kiểm tra, báo cáo tiến độ, kịp thời chỉ đạo, nhắc nhở các cán bộ, công chức, các ngành và Trưởng các làng. Do đó, mặc dù khối lượng công việc rất nhiều nhưng kết quả đạt được khả quan; thường trực UBND xã đã chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết tâm cao. Các thành viên UBND xã đã phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ và giải quyết công việc đúng nhiệm vụ được phân công; Thực hiện tốt Quy chế làm việc của UBND xã và Quy chế phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã.

- *Thuận lợi:* Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên và chặt chẽ của UBND huyện, chỉ đạo của Đảng ủy và giám sát TT HĐND về việc thực hiện các chỉ tiêu mà Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND đã đề ra; có sự phối hợp chặt chẽ và có quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND, UBND và UBMTTQVN xã.

- *Tồn tại, hạn chế:* Trong công tác chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động của cán bộ, công chức chuyên môn đôi lúc chưa được kiểm tra, đôn đốc, quán xuyến kịp thời nên dẫn đến một số nhiệm vụ công tác triển khai còn chậm và kết quả chưa cao; Sự phối hợp giữa các công chức chuyên môn đôi lúc chưa linh hoạt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Một số thành viên Ủy ban nhân dân xã chưa phát huy rõ nét vai trò của mình cùng với tập thể Ủy ban nhân dân xã trong việc tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, còn ít phát biểu; chưa chủ động thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể

- *Những kết quả đạt được:* Thường xuyên phối hợp với UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đến nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; thực hiện tốt các cuộc vận động; Thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc

thiếu số, cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các chính sách an sinh xã hội, phòng ngừa tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

- *Tồn tại, hạn chế:* Công tác tuyên truyền, giáo dục của các tổ chức đoàn thể chưa chú trọng đến việc đổi mới nội dung, hình thức, chưa thể hiện rõ nét chức năng giám sát, đại diện và phản biện xã hội; việc tổ chức các đợt tuyên truyền, vận động chưa sâu, rộng, chất lượng các đợt tuyên truyền thấp; các hoạt động phong trào của hội, đoàn thể không có sức hút, tính thuyết phục thấp. Một bộ phận nhân dân chưa nắm hết được chủ trương, chính sách; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

I. Dự báo tình hình phát triển KT - XH năm 2022

1. Các yếu tố dự kiến có tác động tích cực

Đầu năm 2022 các giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực của địa phương cao hơn so với những năm trước, như: mía, mỳ, bắp ... đã tạo động lực cho nhân dân thâm canh, tăng năng xuất.

- Các công trình đã được đầu tư trong năm 2021 và các năm trước phát huy tác dụng, hỗ trợ sản xuất.

2. Các yếu tố dự kiến có tác động tiêu cực

- Dự báo thời tiết khí hậu tiếp tục diễn biến bất thường sẽ tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các vùng canh tác không chủ động nước tưới; giá cả các mặt hàng vật tư, phân bón tiếp tục tăng cao; giá các mặt hàng nông sản không ổn định.

- Tình trạng cho thuê mướn đất trái phép của đồng bào dân tộc sở tại vẫn còn xảy ra; tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn vẫn còn.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Mục tiêu:

Phấn đấu phát triển kinh tế, xã hội, môi trường địa phương bền vững nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 20,89% năm 2021 xuống còn 14,61% năm 2022; Tiếp tục duy trì đạt chuẩn nông thôn mới; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thực hiện

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Thực hiện năm 2022	
				Tỷ lệ tăng, giảm	Chỉ tiêu thực hiện
1	Tổng diện tích gieo trồng:	Ha	3.729,13	Giảm 1,6	3.668
	- Cây lúa nước và lúa cạn	Ha	449,7	Giảm 5,5	425
	- Cây bắp	Ha	430	Giảm 11,6	380
	- Cây đậu và rau các loại	Ha	306,49	Tăng 27,9	392
	- Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	1.995,3	Tăng 0,1	1.997

	- Cây tinh bột	Ha	377,3	Giảm 16,5	315
	- Cây trồng khác	Ha	64,3	Giảm 0,5	64
	- Cây công nghiệp dài ngày	Ha	28,8	0	28,8
	- Cây ăn quả, dược liệu	Ha	77,2	0	77,2
2	Trồng rừng	Ha	63,4	Giảm 65,3	22
3	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	4.632,3	Giảm 11,6	4.095,5
4	Tổng thu ngân sách xã	Tr.đồng	9.157.506	Giảm 43,4	5.186.856
5	Tổng chi ngân sách	Tr.đồng	8.545.608	Giảm 39,3	5.186.856
6	Tổng đàn gia súc:	Con	8.520	Tăng 1,2	8.625
	- Đàn bò	Con	4.300	0	4.300
	- Đàn trâu	Con	1.610	0,9	1.625
	Đàn heo	Con	1.730	0	1.730
	Đàn gia súc khác	Con	880	Tăng 10,2	970
7	Tổng đàn gia cầm	Con	14.100	Tăng 19,1	16.800
8	Diện tích Nuôi trồng thủy sản	ha	8	Tăng 37,5	11
9	Số tiêu chí xây dựng nông thôn mới	Tiêu chí	Duy trì đạt		Duy trì đạt
10	Thu nhập đầu người	Trđ	41.681	Tăng 0,8	42
11	Diện tích đất cần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng	ha	40	Giảm 62,5	15
12	Duy trì phổ cập GD THCS, Tiểu học và phổ cập GD mầm non 5 tuổi	Đạt	Đạt	0	Đạt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	31,99	Tăng 0,24	32,23
14	Tỷ lệ hộ nghèo	%	20,89	Giảm 6,28	14,61
15	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao	%	21,53	Giảm 2,4	21
16	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng	%	15,52	Giảm 3,5	15
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng	%	99	0	99
18	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	50,02	Tăng 35	85,02
19	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,80	Tăng 25	1
20	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn VH	%	82	Tăng 0,6	82,5
21	Số làng văn hoá	Làng	9	Tăng 11,1	10
22	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	0	100
23	Làng đạt loại 1 về ANTT	Làng	10	0	10
24	Chỉ tiêu giao quân đạt	%	100	0	100

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện theo từng lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phù hợp; hướng dẫn Nhân dân tập trung chăm sóc cây trồng, phát triển sản xuất theo đúng quy hoạch, kế hoạch. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi.

- Tập trung huy động các nguồn lực để ưu tiên hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập để đáp ứng mục tiêu *“xây dựng nông thôn mới để nâng cao thu nhập cho người dân”*.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; triển khai kế hoạch tái đàn sau Dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục trên trâu bò.

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác phối hợp quản lý, bảo vệ rừng; phân đấu trồng rừng đạt kế hoạch đề ra. Chủ động triển khai tốt các phương án phòng cháy chữa cháy rừng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đất công; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân; tiếp tục kiểm tra, rà soát, xử lý tình trạng thuê đất, trao đổi, mua bán trái phép đất sản xuất, đất ở của đồng bào Bah Na, xử lý theo phương án 590; quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác quản lý về trật tự xây dựng; kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, xây dựng không đúng quy hoạch.

- Chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách xã chủ động, linh hoạt; đẩy mạnh công tác thu ngân sách trên địa bàn, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế; phân đấu tăng thu ngân sách xã đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hộ nghèo vay vốn sản xuất, không để hộ nghèo thiếu vốn sản xuất; chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các hộ vay có kế hoạch tổ chức sản xuất cho phù hợp và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, có phương án ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 và các bệnh khác, tăng cường công tác tuyên truyền đến Nhân dân để chủ động thực hiện tốt biện pháp tự phòng chống, không để dịch bệnh lớn xảy ra; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu y tế - dân số, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của xã. Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tăng cường công tác quản lý, khai thác, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao đời sống cho gia đình chính sách, người có công cách mạng; triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, góp phần giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tập trung giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt là các nhóm đối tượng bị tác động, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Chú trọng đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tăng cường công tác phòng chống đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em. Thực hiện tốt chính sách dân tộc; chính sách đối với người có uy tín; thực hiện hiệu quả kế hoạch giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Về công tác quốc phòng, an ninh

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đề cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, trường học, gia đình trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo quân số sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra; tổ chức tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đảm bảo 100% chỉ tiêu quân số huyện giao và đạt chất lượng thanh niên nhập ngũ.

- Kiểm tra, nắm chắc tội phạm trên địa bàn, chủ động mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, xử lý tình trạng tội phạm đòi nợ thuê, tín dụng đen, cho vay nặng lãi, xâm phạm tài nguyên rừng, đặc biệt vào các ngày Lễ, Tết; chỉ đạo thực hiện tốt kiểm tra tạm trú, tạm vắng, xử lý nghiêm các trường hợp cư trú bất hợp pháp; tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông xảy ra.

4. Hoạt động điều hành của Ủy ban nhân dân xã

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật; thực hiện tốt công tác tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hạn chế thấp nhất hồ sơ rườm rà, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; vận hành hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành. Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng.

- Thực hiện đúng Quy chế làm việc của UBND xã, nâng cao năng lực quản lý điều hành và trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, chấn chỉnh tình trạng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính Nhà nước, chấp hành giờ giấc làm việc. Kịp thời xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật, kỷ luật công vụ.

5. Công tác phối hợp với UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã

Phối hợp với UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đến nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; thực hiện tốt các cuộc vận động: Thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số, cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các chính sách an sinh xã hội, phòng ngừa tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

6. Tổ chức, thực hiện

- Triển khai kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức khối UBND xã, các đoàn thể xã và các Trưởng làng. Đề nghị Đảng ủy, HĐND, mặt trận và các đoàn thể chỉ đạo, phối hợp triển khai, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện bản kế hoạch theo tháng, quý. Thường xuyên rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu, giải pháp đề ra.

- Giao các ngành và công chức chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, phối hợp, tổ chức, triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm nhiệm.

- Định kỳ 6 tháng và cuối năm tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch. Văn phòng – Thống kê xã có trách nhiệm tổng hợp đánh giá và báo cáo theo quy định.

- Trưởng các làng tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung về thực hiện Nghị quyết Đảng ủy, HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Trưởng các đoàn thể xã;
- Công chức chuyên môn xã ;
- Trang thông tin điện tử xã;
- 10 Trưởng làng;
- Lưu VP-VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Nam